

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2023/DS-ST**

Ngày: 17 - 02 - 2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Tình và Trương Vĩnh Mai

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim -Thư ký Tòa án Tp. Buôn Ma Thuột

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2022/TLST-DS ngày 22/7/2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 292/2022/QĐXX-DS ngày 26/12/2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị H

Địa chỉ: 40 Đ, phường E, thành phố B, Đắk Lắk (có mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh T và ông Trần Minh L.

Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

Bị đơn: Ông Hồ Sỹ H (Có mặt) và bà Nguyễn Thị T (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 181 P, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Nơi công tác của bà Nguyễn Thị T : Giảng viên khoa Nông Lâm -Trường Đại học T- 567 L, thành phố B, Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú Nơ Trang L

Địa chỉ: Km8- Quốc lộ 14, phường K, thành phố B, Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/11/2020 bà T và ông H có vay tiền của bà H với số tiền 300.000.000đồng theo hợp đồng vay tiền số 01648 có công chứng tại văn phòng công chứng Đ, lãi suất tự thỏa thuận là 1.5%/ tháng; thời hạn vay 03 tháng, kể từ khi vay. Để làm tin ông H, bà T có thể chấp cho bà H 01 hợp đồng kinh tế số 151 ngày 20/9/2019 về việc mượn đất cà phê giữa bà T, ông H và Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú Nơ Trang L (bản gốc) và 01 Quyết định số 1739 ngày 16/10/2019 của Phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Đắk Lắk về công tác của ông Hồ Sỹ H (bản gốc) được thể hiện giấy cam kết ngày 13/11/2010. Sau khi vay ông H đã trả được cho bà H số tiền lãi suất là 27.000.000đồng (lãi từ ngày vay 13/11/2020 đến ngày 13/5/2021) với mức lãi suất 1.5%/ tháng. Sau đó từ ngày 14/5/2021 đến nay ông H bà T chưa trả thêm được khoản gốc và lãi suất nào. Do vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên bà H khởi kiện yêu cầu ông H, bà T phải trả 300.000.000đ tiền gốc và lãi suất 20%/năm. Khi nào trả xong nợ thì bà H sẽ trả lại tài sản mà bà H đang giữ cho vợ chồng ông H, bà T đã thể chấp.

Tại phiên tòa hôm nay Bà Đoàn Thị H trình bày: Tại phiên tòa hôm nay ông H cam kết xin trả trong tháng 2 năm 2023 và xin không tính lãi suất nên tôi xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất, chỉ yêu cầu bà T, ông H trả số tiền gốc 300.000.000đồng chậm nhất vào ngày 28/02/2023 còn không yêu cầu tính lãi suất. Về lời khai của ông H, bà T tôi không thừa nhận, tôi chỉ cho ông H bà T vay số tiền 300.000.000đồng vào ngày 13/11/2020 và đưa tiền mặt 01 lần, lãi suất thỏa thuận 1.5%/ tháng chứ không phải lãi suất như bà Tình, ông Hải khai. Từ khi vay đến nay ông H bà T chỉ trả được 27.000.000đồng chứ không phải 126.000.000đồng như ông H khai.

2. Tại bản tự khai ngày 17/11/2022 và đơn xin xét xử vắng ngày 15/02/2023 bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Vợ chồng bà có vay tiền của bà H với số tiền 100.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận 9000.000đ/tháng. Ông H đã trả lãi gần 01 năm cho bà H, sau đó tiếp tục vay thêm 200.000.000đồng nên ngày 13/11/2020 vợ chồng bà và bà H ra Văn phòng công chứng Đại An ký và công chứng hợp đồng vay tiền với số tiền gốc là 300.000.000đồng, thời hạn vay 03 tháng. Bà H lấy lãi trực tiếp từ số tiền vay là 27.000.000đồng và 36.000.000đồng. Sau đó do dịch covid 19 vợ chồng tôi không có khả năng trả nợ cho bà H. Hiện nay bà H khởi kiện thì vợ chồng tôi chấp nhận trả tiền gốc và lãi suất theo quy định cho bà H vào tháng 02 năm 2023.

3. Tại phiên tòa ông Hồ Sỹ H trình bày:

Khoảng tháng 5/2019 tôi có nhu cầu vay tiền để làm ăn kinh doanh nên qua giới thiệu của 01 người đàn ông tên Đ (không biết nhân thân, lai lịch) nên tôi biết bà H và vay của bà H số tiền 100.000.000đồng, với lãi suất 3000đồng/01 triệu/ngày, lúc nhận tiền bà H trừ tiền lãi của 01 tháng là 9000.000đồng nên tôi thực nhận là 91.000.000đồng. Tôi có cầm cố 01 bản phô tô quyết định công tác tại

phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 bản chính bằng Thạc Sỹ (hiện nay tôi đã lấy về). Sau đó tôi có nhu cầu vay thêm số tiền 200.000.000đồng để làm ăn nên có gặp bà H để vay thêm nên ngày 13/11/2020 vợ chồng tôi và bà H ra tại Văn phòng công chứng Đại An lập hợp đồng vay tiền, với số tiền vay ghi trong hợp đồng tổng cộng là 300.00.000đồng. Trong đó có 100.000.000đồng tôi vay trước đây chưa trả và 04 tháng tiền lãi của 100.000.000đồng chưa trả là 36.000.000đồng; trừ tiền lãi 01 tháng 27.000.000đồng của số tiền 300.000.000đồng nên tôi chỉ nhận tiền mặt của hai lần vay là 228.000.000đồng, tổng tiền lãi suất tôi đã trả cho bà Hiền khoảng 126.000.000đồng. Vợ chồng chúng tôi có đưa cho bà H giữ 01 hợp đồng kinh tế số 151 ngày 20/9/2019 về việc mượn đất cà phê giữa bà T và Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú Nơ Trang L (bản gốc) và 01 Quyết định số 1739 ngày 16/10/2019 của Phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Đắk Lắk về công tác của tôi (bản gốc). Sau đó tôi có trả thêm cho bà H số tiền lãi là 27.000.000đồng. Do các số tiền trên tôi trả nhiều lần; đã lâu không nhớ cụ thể ngày tháng năm và tại phiên tòa hôm nay không có chứng cứ để chứng minh. Sau đó do làm ăn khó khăn, tôi đã nghỉ việc tại Công an tỉnh Đắk Lắk nên chưa trả cho bà H số tiền đã vay.

Hiện nay bà H khởi kiện yêu cầu vợ chồng tôi trả số tiền gốc 300.000.000đồng và lãi suất thì tôi chấp nhận trả số tiền gốc 300.000.000đồng chậm nhất vào ngày 28/02/2023 còn lãi suất thì xin bà H không tính lãi suất. Còn số tiền lãi suất tôi đã trả cho bà H trước đây thì tôi đồng ý và không có ý kiến, yêu cầu gì.

Về tài sản bà H đang cầm giữ của vợ tôi chúng tôi, đây không phải là tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật nên đề nghị bà H trả lại cho chúng tôi.

4. Tại biên bản làm việc ngày 07/02/2023 Đại diện Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú Nơ Trang L trình bày:

Ngày 20/9/2019 Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú Nơ Trang L có ký hợp đồng kinh tế về việc mượn đất trồng cà phê với bà Nguyễn Thị T, diện tích 890m², thời hạn đến ngày 01/01/2040. Quá trình thực hiện hợp đồng bà T thực hiện đúng nghĩa vụ của hợp đồng. Việc bà T dùng hợp đồng trên để thế chấp cho Bà Đoàn Thị H thì nhà Trường không biết, nhà Trường vẫn tiếp tục thực hiện hợp đồng với bà T. Việc vay tiền giữa bà T với người khác là vay mượn dân sự giữa các cá nhân với nhau không liên quan đến Trường. Do tính chất công việc nên Trường không tham gia tố tụng tại Tòa án, đề nghị Tòa án không triệu tập Trường vì Trường không liên quan đến vụ việc.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị H . Buộc ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Bà Đoàn Thị H số tiền gốc 300.000.000đồng.

Về lãi suất: Đình chỉ phần yêu cầu lãi suất

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn phải trả số tiền tiền vay, đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Đối với Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú Nơ Trang L Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Về số tiền vay gốc: Các bên đều thừa nhận ngày 13/11/2020 các bên có kí vào hợp đồng vay tiền có công chứng tại Văn phòng công chứng Đại An với số tiền vay 300.000.000đồng, thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày vay. Ông H , bà T cho rằng ông bà kí hợp đồng vay 300.000.000đồng nhưng thực chất chỉ nhận được số tiền 228.000.000đồng tiền gốc. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án ra quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ nhưng đến tại phiên tòa hôm nay ông H , bà T đều không cung cấp được chứng cứ để chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến của ông H bà T . Như vậy việc bà H cho vợ chồng ông H , bà T vay số tiền 300.000.000đồng là có thật. Đến hạn trả nợ (ngày 13/02/2021) ông H bà T vẫn chưa trả số tiền trên cho bà H là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Quá trình tham gia tố tụng bà T tình và tại phiên tòa ông Hải đều chấp nhận trả số tiền gốc 300.000.000đồng cho bà H chậm nhất ngày 28/02/2023. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hiền buộc ông H , bà T phải số nợ gốc là: 300.000.000 đồng.

[3.2]. Về lãi suất: Trong giấy vay tiền ghi có thỏa thuận lãi suất, từ khi vay đến nay ông H , bà T đã trả được số tiền 27.000.00đồng tiền lãi suất từ ngày 13/11/2020 đến ngày 13/5/2021 với mức lãi suất 1.5%/ tháng, xét đây là mức lãi suất phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 468 BLDS nên cần chấp nhận.

-Về lãi suất từ ngày 14/5/2021 đến nay: Tại phiên tòa bà Hiền xin rút yêu cầu về lãi suất, đây là sự tự nguyện của bà H nên Hội đồng xét xử cần đình chỉ đối với yêu cầu này.

-Về ý kiến của ông H , bà T cho rằng đã trả cho bà H số tiền lãi 126.000.000đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh và cũng không có ý kiến, yêu cầu gì nên không có căn cứ chấp nhận.

[3.3]. Về tài sản cầm để làm tin: Khi vay tiền bà T và ông H có đưa cho bà H giữ 01 hợp đồng kinh tế số 151 ngày 20/9/2019 về việc mượn đất cà phê giữa bà T , ông H và Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú Nơ Trang L (bản gốc) và 01 Quyết định số 1739 ngày 16/10/2019 của Phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Đắk Lắk về công tác của ông Hồ Sỹ H (bản gốc) thể hiện tại giấy cam kết ngày 13/11/2020.

Theo Điều 290 Bộ luật Dân sự năm 2015 điều kiện để giao dịch bảo đảm có hiệu lực pháp luật thì phải đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Các bên không đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật nên không được pháp luật công nhận. Vì vậy cần buộc Bà Đoàn Thị H phải trả lại cho bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Sỹ H 01 hợp đồng kinh tế số 151 ngày 20/9/2019 về việc mượn đất cà phê giữa bà T và Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú Nơ Trang L (bản gốc) và 01 Quyết định số 1739 ngày 16/10/2019 của Phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Đắk Lắk về công tác của ông Hồ Sỹ Hải (bản gốc) còn 01 bản phô tô quyết định công tác tại phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 bản chính bằng Thạc Sỹ ông H đã nhận lại nên không xem xét.

Đối với 01 hợp đồng kinh tế số 151 ngày 20/9/2019 về việc mượn đất cà phê giữa bà T và Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú Nơ Trang L . Qua làm việc với đại diện Trường cho biết: Hợp đồng trên giữa Trường và bà T đến năm 2040 nên vẫn còn hiệu lực nên Trường vẫn tiếp tục kí hợp đồng với bà T và không có ý kiến gì nên không xem xét trong vụ án này.

[4]. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm; Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 298; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị H .

Buộc ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Bà Đoàn Thị H số tiền gốc 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng).

Về lãi suất: Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất do nguyên đơn rút yêu cầu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 BLDS năm 2015.

2. Buộc Bà Đoàn Thị H phải trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 hợp đồng kinh tế về việc mượn đất trồng cà phê số 151/HĐKT ngày 20/9/2019 giữa bà Nguyễn Thị T và Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú Nơ Trang L (bản gốc); Trả lại cho ông Hồ Sỹ H 01 Quyết định số 1739/QĐ-PK02 ngày 16/10/2019 về việc bố trí cán bộ của Phòng Cảnh sát Cơ động - Công an tỉnh Đắk Lắk đối với ông Hồ Sỹ H (bản gốc).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Sỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000đồng. Trả lại cho Bà Đoàn Thị H số tiền 7.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0019881 ngày 14/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Lê Thị Mai

